

PHẬT THUYẾT PHÁP TẬP KINH

QUYỂN 3

Thiện nam! Mười Nhất thiết nhập (*tất cả nhập*) của Đại Bồ-tát là gì? Đó là đất, nước, gió, lửa, hư không, xanh, vàng, đỏ, trắng và thức. Nếu Bồ-tát muốn đem tất cả các cảnh giới nhập thành một cảnh giới thì tất cả các cảnh giới nhập thành một cảnh giới, đó là nhập đất, nước, gió, lửa, hư không. Nếu đem tất cả nhập thành một nhập thì liền nhập thành một nhập xanh, vàng, đỏ, trắng, thức. Nếu đem tất cả đất, nước, gió, lửa, hư không, xanh, vàng, đỏ, trắng và thức, nhập thành một nhập thì liền nhập thành một, cho nên gọi tất cả nhập thành một nhập, một nhập thành tất cả nhập.

Thiện nam! Mười sự tự tại của Đại Bồ-tát là gì? Đó là mạng, tâm, vật, nghiệp, sinh, như ý, tín, nguyện, trí, pháp tự tại. Được cam lồ bậc thượng là Mạng tự tại. Biết tất cả đều từ một tâm là Tâm tự tại. Trong tay có các thứ châu báu và xem hư không là kho tàng là Vật tự tại. Trừ hết phiền não, chủng tử phiền não, vô minh kết sử gọi là Nghiệp tự tại. Tùy ý lưu luyến trong thiền định, Tam-muội giải thoát, Tam-ma-bạt-đề gọi là Sinh tự tại. Tự nhiên thực hành mọi hạnh là Như ý tự tại. Đạt quán tự tại trong tất cả nhập là Tín tự tại. Vừa có ý nghĩa là thành tựu mọi việc là Nguyện tự tại. Các nghiệp thân, khẩu, ý đều sống trong trí tuệ gọi là Trí tự tại. Đạt thực tế, pháp giới chân như bình đẳng, trí tuệ vô cấu là Pháp tự tại.

Lại nữa, thiện nam! Do đạt Mạng tự tại nên đối trị được sự lo sợ thần chết của thế gian. Do đạt Tâm tự tại nên đối trị được sự lo sợ về phiền não của thế gian. Do đạt Vật tự tại nên đối trị được sự lo sợ nghèo khổ của thế gian. Do đạt Nghiệp tự tại nên đối trị được sự lo sợ việc ác của thế gian. Do đạt Sinh tự tại nên đối trị được sự lo sợ về đường ác của thế gian. Do đạt Như ý tự tại nên đối trị được sự lo sợ về tín câu của thế gian. Do đạt Tín tự tại, nên đối trị được sự lo sợ tội hủy báng của thế gian. Do đạt Nguyện tự tại, nên đối trị được sự lo sợ về sự trói buộc tâm niệm của thế gian. Do đạt Trí tự tại, nên đối trị được sự lo sợ về chống trái, nghi ngờ đầu đầu của thế gian. Do đạt Pháp tự tại nên đối trị được sự lo sợ về đại chúng của thế gian.

Lại nữa, thiện nam! Trừ bỏ tội sát sinh, không có tâm giận dữ, não hại chúng sinh là nhân của Mạng tự tại. Với chúng sinh thọ lạc không chướng ngại đại Từ, với chúng sinh chịu khổ, không chướng ngại đại Bi, đó là nhân của Tâm tự tại. Tâm bình đẳng không nắm giữ các việc, hồi hướng đến đại Bồ-đề là nhân của Vật tự tại. Thâm nhập các nghiệp tạo tác, nghĩa là thanh tịnh nghiệp thân, khẩu, ý là nhân của Nghiệp tự tại. Dùng tâm Bồ-đề làm gốc để giữ gìn tất cả căn lành và mười nghiệp đạo là nhân của Sinh tự tại. Đem những sự cúng dường, cung kính lễ bái, ca ngợi, voi ngựa xe cộ cho chúng sinh là nhân của Như ý tự tại. Giáo hóa chúng sinh sống trong Tam bảo là nhân của Tín tự tại. Làm thanh tịnh nghiệp thân, khẩu, ý của chúng sinh là nhân của Nguyện tự tại. Bỏ tâm tham ăn uống, cung kính cúng dường, đem Pháp thực cho chúng sinh là nhân của Trí tự tại. Bình đẳng giáo hóa chúng sinh, nói cho chúng sinh biết pháp giới bình đẳng, nói cho tất cả chúng sinh biết chư Phật, Như Lai là Pháp thân chứ không phải thân do ăn uống là nhân của Pháp tự tại gọi là Bồ-tát được mười tự tại.

Thiện nam! Mười đấng của Đại Bồ-tát là gì? Đó là Thế đế, Đệ nhất nghĩa đế, Tướng

đế, Sai biệt đế, Quán đế, Sự đế, Sinh đế, Tận vô sinh trí đế, Nhập đạo trí đế, Tập Như Lai trí đế.

Thiện nam! Thế đế là những danh số hữu hạn, nhỏ hẹp, không rộng lớn được nói cho chúng sinh.

Đệ nhất nghĩa đế là pháp Không thâm diệu tương ứng với pháp, không hạn lượng, không đoạn tuyệt, không do nhân duyên sinh, tướng bình đẳng không cao thấp, không loạn không tịnh, là tướng chân như của các pháp.

Tướng đế nghĩa là sự giày vò não hại là tướng Khổ, sinh là tướng Tập, tịnh là tướng Diệt, sự chuyên chở là tướng Đạo. Lại nữa, thiện nam! Biết tự tánh của các pháp không có tướng ngã, chứng đạo, chứng đạt là Tướng đế. Nhứt thế biết tự tánh của các pháp là tướng thanh tịnh, xa lìa, rỗng lặng, không sinh diệt, chứng đạo, chứng đạt là Tướng đế.

Sai biệt đế đó là các pháp đều cùng một tướng, do nhân duyên mà nói sai khác. Một tướng chính là tướng rỗng lặng. Rỗng lặng do những cái khác mà nói sai biệt. Lại nữa, các pháp là vô tướng, vô nguyện, vô hình, không sinh diệt, mọi sự sai khác đó đều là không, cho nên không có tướng trái nhau.

Quán đế là gì? Quán là quán triệt, suy xét, giác ngộ, chứng đạt về những sự thấy biết, trí hiểu biết không trái cảnh hiểu biết.

Sự đế là sự trí. Sự là ấm, giới, nhập, biết ấm, giới, nhập đều do duyên sinh, không có sự, không thọ mạng, nhờ biết vậy mà đạt đạo.

Thế nào là Sinh đế? Nương vào trí, hạnh, đạo để đoạn trừ phiền não, đạt mười Lực, bốn Vô sở úy, mười tám pháp Bất cộng, chứng tất cả pháp, được pháp tự tại, thù thắng của Như Lai.

Tận sinh trí đế là chấm dứt các pháp hữu vi. Các pháp hữu vi đó chấm dứt nhưng không có sự chấm dứt, vì chấm dứt là không có chấm dứt. Nếu chấm dứt có chấm dứt thì có sự chấm dứt của chấm dứt. Vì vậy, chấm dứt nhưng không có sự chấm dứt, chấm dứt không có sinh diệt.

Thế nào là Nhập đạo trí đế? Đó là những trí gì, đạo gì, tu tập công đức gì, tu tập trí gì? Biết các pháp không sinh diệt, tự mình thâm nhập pháp đó, làm cho người khác thâm nhập.

Thế nào là Tập Như Lai trí đế? Chính là địa ở giữa địa Pháp vân và địa Như Lai. Tập Như Lai trí đế là đạt đạo tự nhiên, chứng Như Lai trí.

Thiện nam! Chín Định thứ đệ nhập Tam-ma-bạt-đề của Đại Bồ-tát là gì? Đó là Bồ-tát lìa các dục và các pháp ác, có giác có quán ly sinh hỷ lạc thể nhập Sơ thiền. Thiện nam! Lìa các dục, là người nhập Sơ thiền thì trừ bỏ các pháp ái nhiễm. Lìa các pháp ác là do tham sân si mà có sát sinh, trộm cướp, tà dâm, nói dối, nói hai lưỡi, nói ác, nói thêu dệt, tham, sân, tà kiến. Đó là các pháp ác, trừ bỏ các pháp đó là nhập Sơ thiền. Hữu giác là giác ngộ chung. Thế nào là giác? Nương vào cảnh giới nào để tùy thuận Sơ thiền? Giác ấy có nhiều tên khác nhau: Trí giác, Tư duy quán, Tập định. Thế nào là quán? Là tùy thuận giác hạnh của Sơ thiền, tư duy quán sát đó thành vị Sơ thiền, tư duy quán sát, thọ trì giác dục định. Từ hạnh chán lìa có giác quán đó thành vị Sơ thiền, từ hạnh chán lìa có hỷ lạc đó thành vị Sơ thiền, đó là có thể nhập Sơ thiền có hỷ lạc hạnh: Thọ trì hộ niệm cái biết về hỷ lạc... Đại Bồ-tát trụ trong Sơ thiền thì đạt pháp Nhãn vô sinh, vì dục tâm tăng thượng nên nhập thiền để cầu pháp Nhãn vô sinh. Đại Bồ-tát đó dần được pháp Nhãn vô sinh, vì tâm không bền chắc của Sơ thiền nên Bồ-tát

bỏ Sơ thiên cầu Nhị thiên.

Bồ-tát bỏ tâm có giác quán của Sơ thiên, diệt trừ, lia bỏ tâm ấy nên được thanh tịnh, tâm tịch tĩnh đó là nhập Nhị thiên, thành tựu hạnh tư duy của Nhị thiên. Bồ-tát bỏ giác quán, bên trong thanh tịnh, chú tâm một chỗ không còn giác quán, định sinh hỷ lạc, thể nhập Nhị thiên. Bên trong thanh tịnh nghĩa là đối trị chướng ngại ở pháp Nhị thiên, Bồ-tát đạt tịch tĩnh vô cấu nên gọi là bên trong thanh tịnh. Tâm chuyên một chỗ là diệt trừ giác quán của Sơ thiên, hoàn toàn tịch tĩnh giống như biển lớn. Thiện nam! Ví như tất cả các dòng sông chảy về biển đều có một vị mặn. Cũng vậy, Đại Bồ-tát nhập Nhị thiên, diệt trừ giác quán của Sơ thiên, chỉ có một vị tịch tĩnh không giác quán, đó là đạt Tam-muội không giác quán. Từ Tam-muội đó Bồ-tát phát sinh hỷ, tức là tâm vui trong Phật, Pháp, Tăng, từ tâm vui đó các công đức làm tự nhiên đầy đủ. Pháp Nhẫn vô sinh nơi Bồ-tát đó càng thêm sáng tỏ, thù thắng, nhu hòa, đạt tâm thượng dục. Vì tâm thượng dục, Bồ-tát đạt pháp Nhẫn vô sinh không trụ, không thích cảnh Nhị thiên nên cầu vào Tam thiên thù thắng.

Bồ-tát có tâm ấy, biết rằng tâm hỷ chướng ngại Tam thiên và pháp Nhẫn vô sinh nên Bồ-tát bỏ hỷ, thực hành xả về niệm tuệ, an lạc tuệ, thân thọ lạc, lạc này các bậc Thánh cũng bỏ, ly hỷ lạc thể nhập Tam thiên. Bồ-tát đạt lạc Tam-muội, bỏ tâm hỷ kia, nghĩ: Đây không có hỷ lạc vì lạc vô thường, là pháp tận diệt, không phải thường còn, không phải lạc chân thật, cứu cánh. Do biết vậy, Bồ-tát dần được pháp Nhẫn vô sinh, tăng tâm thượng dục. Từ đó, Bồ-tát xa lìa khổ vui. Bồ-tát xa lìa khổ vui thì trước phải diệt được ưu và hỷ, không khổ vui, xả niệm thanh tịnh, thể nhập Tứ thiên.

Bồ-tát đạt Tứ thiên Tam-ma-bạt-đề, tâm nhu hòa tự tại, tịch tĩnh, sáng suốt, chánh trực, đem tất cả lạc này cho chúng sinh. Khi Bồ-tát làm cho chúng sinh được an lạc hiện tiền, thì đạt pháp Nhẫn vô sinh quang minh hiện tiền. Do đó, làm cho các hành nhanh chóng, khi Bồ-tát không vui trong niềm vui thù thắng của Tứ thiên, trừ bỏ vui ấy, xả niệm thanh tịnh, chỉ thấy hư không hiện tiền.

Bồ-tát vượt qua các sắc tướng, trừ diệt tướng hữu đối, không nghĩ đến các tướng, biết Hư không vô biên, thể nhập Hư không vô biên. Bồ-tát quán sát sắc có hai: Một là tứ đại; hai là dựa nơi tứ đại. Tứ đại là đất nước gió lửa, dựa vào tứ đại là sắc, hương, vị, xúc. Như vậy rộng thì có tám loại sắc. Do diệt trừ các sắc tướng nên nói vượt qua các sắc tướng. Pháp sinh ra các sắc tướng đó chắc chắn có tướng chướng ngại. Vì vậy, vượt qua các sắc tướng, chấm dứt các tướng có đối ngại, không nghĩ, không tạo các tướng khác. Vì vượt qua các dị tướng, không nghĩ đến đó, chỉ thấy tướng hư không, nên Bồ-tát biết hư không không hạn lượng, nhập hạnh Hư không vô biên. Bồ-tát nhập Tam-muội hư không vô biên rồi suy nghĩ: Pháp không có biên vực đó thì không có bờ trước, giữa, sau. Cứ vậy, Bồ-tát quán xét các pháp không có bờ trước, giữa, sau. Bồ-tát nhập Tam-muội này sẽ phát tâm đại Từ với chúng sinh, đại Trí bình đẳng hiện tiền về các pháp. Lúc này, Bồ-tát đạt được thắng tấn quang minh hiện tiền trong pháp Nhẫn vô sinh.

Bồ-tát vượt qua tướng Hư không vô biên, hiện biết tướng Thức vô biên, thể nhập Thức vô biên. Bồ-tát nghĩ: Tướng hư không vô biên này chỉ là phân biệt tướng tượng của thức. Do đó biết các pháp đều là tướng của thức. Thức này không hạn lượng, không biên vực. Nhập Tam-muội này, Bồ-tát đạt pháp Nhẫn vô sinh chẳng phải thành tựu rốt ráo pháp Nhẫn vô sinh.

Bồ-tát vượt qua tướng Thức vô biên hiện tiền biết Vô sở hữu xứ, thể nhập Vô sở hữu, Vô thiếu xứ. Vô sở hữu là không có sở hữu. Thế nào là sở hữu? Chính là phân

biệt các loại tham, sân, si hư dối, tất cả pháp hữu vi đều sinh từ tâm phân biệt, hư dối. Vì không có tâm phân biệt đó nên nói là vô sở hữu. Vô thiếu: Những tướng vi tế nhỏ nhất trong các pháp trên là tướng thiếu, vì không có tướng thiếu đó nên gọi là vô thiếu. Vượt qua các tướng thô tế đó gọi là Vô sở hữu vô thiếu. Bồ-tát nhập Tam-muội này, đạt quang minh hiện tiền thắng trong pháp Nhẫn vô sinh. Do đạt được pháp đó nên Bồ-tát không thích Tam-muội Vô sở hữu vô thiếu. Bồ-tát cầu Tam-muội tăng thượng nên có tâm thắng dục, do đó Bồ-tát nghĩ: Hành tướng Vô sở hữu vô thiếu này cũng là tướng vi tế, do phân biệt hư vọng, nên tiếp tục quán sát phi tướng phi phi tướng. Những pháp nào là phi tướng phi phi tướng? Phi tướng là không, phi phi tướng là do nhân duyên sinh. Lúc ấy Bồ-tát đạt Tam-muội phi tướng phi phi tướng hiện tiền. Bồ-tát vượt qua tất cả Vô sở hữu xứ thiếu tướng thể nhập Tam-muội Phi tướng phi phi tướng xứ. Ở đây, Bồ-tát nghĩ: Phi tướng phi phi tướng xứ chẳng có gì vui, Bồ-tát bỏ pháp này, ngay khi đó các pháp không sinh diệt hiện tiền, thấy tự tánh tịch diệt của tất cả các pháp, nên Bồ-tát không tiến hành, không dừng trụ. Khi đó Bồ-tát đạt thắng thượng thanh tịnh pháp Nhẫn vô sinh. Từ đây trở về sau, Bồ-tát đạt Bồ-tát đạo tự nhiên không dừng nghỉ.

Thiện nam! Mười Lực của Đại Bồ-tát là gì? Đó là Tín lực, Nội lực, Tu hành lực, Nhẫn nhục lực, Trí lực, Ly lực, Văn tuệ lực, Nhạo thuyết lực, Công đức lực, Như thật tu hành lực.

Thiện nam! Thế nào là Tín lực? Đại Bồ-tát tin những pháp gì thì tùy tâm thành tựu năng lực tin tưởng quyết định trong pháp đó. Bồ-tát sống trong Tín lực thì tất cả trời, người, ma trong đời không thể làm nhiều động được. Đó gọi là Tín lực của Đại Bồ-tát.

Thiện nam! Thế nào là Nội lực của Đại Bồ-tát? Khi Bồ-tát có tâm tham thì tu quán bất tịnh diệt trừ tâm tham. Khi khởi tâm sân thì tu hạnh đại Từ để diệt tâm sân. Khi khởi tâm si thì tu hạnh nhân duyên để diệt tâm si. Nếu bị người đánh đập, trói buộc, chửi mắng, Bồ-tát nghĩ: Tiếng nói như âm vang, sự chửi mắng như giấc mộng. Lúc đó, Bồ-tát đạt trí bình đẳng, tin biết trói buộc, đánh đập, chỉ là nghiệp của mình. Thấy như vậy thì các phiền não đó ngừng ngay. Bồ-tát biết trong thân này có những gì? Có những sự giày vò não hại, chúng như ánh trăng trong nước, lúc ấy Bồ-tát đạt trí bình đẳng, nhờ biết vậy nên chúng bị tiêu diệt ngay. Nói tóm lại, Bồ-tát biết được các phiền não đều là cửa thanh tịnh. Đó gọi là Nội lực của Đại Bồ-tát.

Thiện nam! Thế nào là Tu hành lực của Đại Bồ-tát? Đó là năng lực tin tưởng mà hành theo và năng lực trực nhận đạo pháp để đối trị pháp chướng ngại, nhưng pháp chướng ngại đó không thể làm chướng ngại được. Bồ-tát ở trong địa vị Tín hành và Kiến đạo thì Trời, Người, Ma, Phạm không thể nhiều động được. Đó gọi là Tu hành lực của Đại Bồ-tát.

Thiện nam! Thế nào là Nhẫn nhục lực của Đại Bồ-tát? Bị người mắng chửi, mà Bồ-tát không báo oán là vì đạt Trí lực như hưởng bình đẳng (*Trí lực bình đẳng xem đó như tiếng vang*). Bị người đánh mà không báo oán là vì đạt Cảnh tượng bình đẳng trí lực (*Trí lực bình đẳng xem đó như ảnh trong gương*). Bị người não hại mà không báo oán là vì đạt Như huyễn bình đẳng trí lực (*Trí lực bình đẳng xem đó như huyễn mộng*). Bị người chọc giận mà không báo oán là vì đạt được Nội thanh tịnh bình đẳng trí lực (*Trí lực bình đẳng do thanh tịnh bên trong*). Không bị tám pháp thế gian làm ô nhiễm vì đạt được Thế pháp thanh tịnh bình đẳng trí lực. Các phiền não không thể nhiễm ô, không thắng được là vì đạt Tập nhân duyên bình đẳng trí lực (*Trí lực bình đẳng xem đó do nhân duyên*

sinh). Nói tóm lại, Bồ-tát thấy các món phiền não nhiễm ô đều là pháp môn thanh tịnh. Đó gọi là Nhẫn nhục lực của Đại Bồ-tát.

Thiện nam! Thế nào là Trí lực của Đại Bồ-tát? Bồ-tát biết âm, giới, nhập là không, không sinh diệt, dùng trí đó để tu tập đại Bồ-đề. Bồ-tát trụ trong trí này thì không bị ma, ngoại đạo, tà kiến, hiện hình dáng Phật làm loạn động, nhiễu hại, cũng chẳng làm cho Bồ-tát nghi ngờ. Đó gọi là Trí lực của Đại Bồ-tát.

Thiện nam! Thế nào là Ly lực của Đại Bồ-tát? Đó là Bồ-tát ở nơi nào đấy, chúng sinh đến, dùng lời ác mắng chửi, hủy báng, còn hủy mạ Phật, Pháp, Tăng bảo, hoặc bắt Bồ-tát hoặc cắt, hoặc xẻ, lúc ấy, Bồ-tát không hề sinh tâm nào hại và sân hận đối với chúng sinh, cũng không sinh phiền não, kết sử và tập khí phiền não. Nếu có chúng sinh đến bảo Bồ-tát làm ác thì Bồ-tát giáo hóa chúng theo mình, đạt tâm kiên cố trong Tam bảo. Đó gọi là Ly lực của Đại Bồ-tát.

Thiện nam! Thế nào là Văn tuệ lực của Đại Bồ-tát? Là Bồ-tát có đa văn, gồm đủ văn trì, văn tuệ hải tạng, văn tuệ tu tập. Với sự thành tựu Văn tuệ lực như vậy, nếu chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới đến chỗ Bồ-tát hỏi những nghi ngờ khác nhau thì lúc đó tâm Bồ-tát không động, dùng một thứ tiếng để trả lời, chấm dứt tất cả sự nghi ngờ. Cùng lúc, Bồ-tát đã đáp được sự nghi ngờ trong trăm ngàn vạn kiếp. Đó gọi là Văn tuệ lực của Đại Bồ-tát.

Thiện nam! Thế nào là Nhạo thuyết lực của Đại Bồ-tát? Bồ-tát thuyết pháp cho trăm ngàn na-do-tha đại chúng, nhưng không suy xét, không phân biệt chúng sinh nào thích nghe pháp gì thì Bồ-tát tùy thuận để thuyết. Bồ-tát thuyết pháp không mất nghĩa văn tự, không nói trùng lặp, không nói nhanh, chậm, không nói lời ác, nhiều ít. Đó gọi là Nhạo thuyết lực của Đại Bồ-tát.

Thiện nam! Thế nào là Công đức lực của Đại Bồ-tát? Khi Bồ-tát ở nơi gốc cây, trong thất hoặc chỗ trống bị các loại ma và quyến thuộc của ma đến phá hoại, nhiễu động, nhưng chúng không thể phá hoại được hạnh Bồ-tát, chúng kinh sợ rồi giải tán, hoặc bị diệt trừ mà không ai cứu được. Tất cả những khí cụ như đao, kiếm, mâu thuẫn, câu, móc, búa, bánh xe, lưới, dây cung, tên, giáo kích... nhiều như mưa của chúng ma đều do Công đức lực của Bồ-tát mà biến thành các loại hoa Mạn-đà-la, Ma-ha mạn-đà-la, Lô-giá, Ma-ha lô-giá, Đà-la, Ma-ha đà-la, Chiên-đàn, Tu-ma-na, Ưu-ba-la, Bát-đầu-ma, cúng dường Bồ-tát. Những tiếng la ó thô bạo của chúng ma ai nghe cũng kinh sợ, nhưng nhờ năng lực công đức của Bồ-tát mà biến thành những tiếng khen ngợi hay tuyệt. Nhờ năng lực công đức của Bồ-tát mà sáu cảnh trần của ma bị tiêu diệt lập tức, tùy tâm của Bồ-tát mà trong hư không hiện ra cảnh giới đẹp. Nhờ công đức tăng thượng của Bồ-tát mà hư không biến thành kho tàng, trong tay có đủ các loại châu báu cho tất cả chúng sinh tiêu dùng. Tất cả đều nhờ năng lực công đức mà thành tựu. Thiện nam! Dù trải qua một kiếp cũng không thể nói hết công đức của Bồ-tát. Đó gọi là Công đức lực của Đại Bồ-tát.

Thiện nam! Thế nào là Như thật tu hành lực của Đại Bồ-tát? Thiện nam! Đại Bồ-tát có mười lực Như thật tu hành. Những gì là mười?

1. Lực tu hành bố thí.
2. Lực tu hành trì giới.
3. Lực tu hành nhẫn nhục.
4. Lực tu hành tinh tấn.
5. Lực tu hành thiền định.

6. Lực tu hành trí tuệ.
7. Lực tu hành phương tiện.
8. Lực tu hành nguyện.
9. Lực tu hành lực.
10. Lực tu hành trí.

Đó là mười lực Như thật tu hành phải có trong tướng Ba-la-mật của Đại Bồ-tát. Thiện nam! Vô số lực Như thật tu hành khác đều thuộc về mười lực Như thật tu hành này.

Thiện nam! Thế nào là Lực tu hành bố thí của Đại Bồ-tát? Bồ-tát ban bố không tham tiếc một vật gì, chỉ trừ việc não hại chúng sinh, Bồ-tát bố thí theo sở nguyện của chúng sinh. Tâm bố thí đó ngoài chư Phật và Bồ-tát đạt Nhẫn vị ra không chúng sinh nào tin được, huống gì là hiểu biết! Đó gọi là Lực tu hành bố thí của Đại Bồ-tát.

Thiện nam! Thế nào là Lực tu hành trì giới của Đại Bồ-tát? Thiện nam! Lực tu hành trì giới của Bồ-tát có mười loại. Những gì là mười?

1. Tu hành trì giới Thanh văn.
2. Tu hành trì giới Bích-chi-phật.
3. Tu hành trì giới Bồ-tát.
4. Tu hành trì giới nhiếp thọ tất cả pháp lành.
5. Tu hành trì giới luôn tìm cầu Thiện tri thức.
6. Tu hành trì giới hộ trì giữ gìn diệu pháp.
7. Tu hành trì giới luôn làm lợi ích cho chúng sinh.
8. Tu hành trì giới hồi hướng lên Đại Bồ-đề.
9. Tu hành trì giới thường tịch tĩnh nhập Tam-muội.
10. Tu hành trì giới đoạn trừ phiền não và tập khí phiền não.

Thiện nam! Bồ-tát phân biệt hoàn toàn sự giữ giới vi tế, vì thế không phải là người đạt Nhất thiết chủng trí thì không thể biết được sự giữ giới của Bồ-tát. Đó gọi là Lực tu hành trì giới của Đại Bồ-tát.

Thiện nam! Thế nào là Lực tu hành nhẫn nhục của Đại Bồ-tát? Đại Bồ-tát có ba nhẫn: Nhẫn chịu các khổ; bị kẻ ác hại mà không báo oán; biết các pháp không sinh. Thiện nam! Nhẫn chịu các khổ vì biết đó là nghiệp của mình tạo; nhẫn nhục không báo oán vì xem chúng sinh như con một; nhẫn nhục về các pháp vì đạt trí vô sinh về các pháp. Thiện nam! Đó gọi là Lực tu hành nhẫn nhục của Đại Bồ-tát.

Thiện nam! Thế nào là Lực tu hành tinh tấn của Đại Bồ-tát? Thiện nam! Bồ-tát ở bất cứ nơi đâu, tu hành pháp gì đều thành tựu năng lực tu hành pháp lành. Trong mỗi pháp kia sinh tâm như thế này: Ta thành tựu pháp thiện này là để làm cho tất cả chúng sinh đều được như ta. Đó gọi là Lực tu hành tinh tấn của Đại Bồ-tát.

Thiện nam! Thế nào là Lực tu hành thiền định của Đại Bồ-tát? Bồ-tát không thấy một pháp nào là không tịch tĩnh, biết tự tánh các pháp là vắng lặng, diệt trừ mọi hiểu biết, bỏ tâm, ý, ý thức, không sinh diệt, không loạn động, Bồ-tát không thấy tâm mình định, tâm chúng sinh loạn, không thấy ngoài thân mình và người lại có Tam-muội, nhưng luôn siêng năng tu tập các công đức không dừng nghỉ. Đó gọi là Lực tu hành thiền định của Đại Bồ-tát.

Thiện nam! Thế nào là Lực tu hành Bát-nhã của Đại Bồ-tát? Bồ-tát không thấy một pháp nào là không duyên sinh, không thấy pháp nào ngoài không, vô tướng, vô tác, giải thoát, không thấy có pháp nào ngoài sự rỗng lặng giải thoát, nhưng siêng năng tu

tập pháp trợ Bồ-đề và giáo hóa chúng sinh không ngừng. Đó gọi là Lực tu hành Bát-nhã của Đại Bồ-tát.

Thiện nam! Thế nào là Lực tu hành phương tiện của Đại Bồ-tát? Bồ-tát không thấy tự thân nhưng luôn hộ trì một hạnh của mình, không thấy chúng sinh nhưng luôn giáo hóa chúng sinh, không thấy phiền não nhưng luôn hộ trì các tình căn. Bồ-tát thấy các sắc không ngoài Phật sắc, nhưng lại mong được thấy sắc Như Lai. Nghe các tiếng không ngoài tiếng pháp, nhưng luôn mong được nghe pháp không nhằm chán. Không thấy thế gian nhưng thường nhằm chán thế gian. Không thấy Niết-bàn nhưng vì đạt Niết-bàn mà xả bỏ mọi việc trong ngoài, không thấy Phật-Bồ-đề nhưng vì đắc quả Phật Bồ-đề mà phát trăm ngàn vạn nguyện, luôn tu tập. Đó gọi là Lực tu hành phương tiện của Đại Bồ-tát.

Thiện nam! Thế nào là Lực tu hành về nguyện của Đại Bồ-tát? Đại Bồ-tát không thấy một pháp nào tăng giảm, nhưng lại tùy hỷ với chúng sinh tạo căn lành, hồi hướng đến Vô thượng Bồ-đề, lại hồi hướng căn lành của mình cùng chúng sinh đến đạo Vô thượng Bồ-đề, nhờ căn lành này được thành tựu đạo Vô thượng Bồ-đề, được các cõi Phật, đại chúng như vậy, như vậy. Bồ-tát thành tựu đại nguyện đó không thể hủy hoại được. Bồ-tát tu trì tịnh giới không thể hủy phạm, không thất thoát, không ô nhiễm, được người trí khen ngợi. Nhờ sống trong giới tịnh nên Bồ-tát thành tựu mọi đại nguyện. Đó gọi là Lực tu hành về nguyện của Đại Bồ-tát.

Thiện nam! Thế nào là Lực tu hành về lực của Đại Bồ-tát? Nếu có chúng sinh hiện thân Phật, đến chỗ Bồ-tát, muốn lay chuyển tâm Bồ-đề của Bồ-tát, nói: “Ở đâu mà có pháp Bồ-đề này?” Nói đủ các lời lẽ phá hoại, nhưng Bồ-tát không hề lay chuyển, không thể bị phá hoại, luôn nghĩ đến Bồ-đề đạo tràng, hàng phục ma, chuyển bánh xe pháp, đại Từ bi, không ác ý với chúng sinh phá hoại, tà giáo, lại dùng lòng Từ bi để giáo hóa chúng sinh sống trong pháp lành, nhưng Bồ-tát không mất lực tịnh tín, tinh tấn, chánh niệm, Tam-muội, trí tuệ. Nhờ lực không thoái chuyển đó, Bồ-tát làm cho vô số a-tăng-kỳ chúng sinh thâm nhập, đạt được quả Phật Bồ-đề. Đó gọi là Lực tu hành về lực của Đại Bồ-tát.

Thiện nam! Thế nào là Lực tu hành về trí của Đại Bồ-tát? Bồ-tát biết như thật về các pháp không có chúng sinh, không sinh, già, bệnh, chết, thấy pháp đó không có ngã, ngã sở. Nhờ trí lực biết như thật về các pháp, Bồ-tát làm cho vô số a-tăng-kỳ chúng sinh hội nhập trí đó, các ngoại đạo, ma chướng trong thế gian không thể lay chuyển tâm chân như Bồ-tát, hưởng gì đưa về pháp thế gian. Đó gọi là Lực tu hành về trí của Đại Bồ-tát.

Thiện nam! Mười trí của Đại Bồ-tát là gì? Đó là Khổ trí; Tập trí; Diệt trí; Đạo trí; trí trong các pháp Khổ, Tập, Diệt, Đạo; Ấm trí, Giới trí, Nhập trí, Quá khứ vị lai trí, Đạo quả trí.

Thiện nam! Thế nào là Khổ trí? Là trí về Khổ, Tập, Diệt, Đạo trong khổ, là trí Không, Vô tướng, Vô nguyện, nhân duyên sinh trong khổ. Lại nữa, thiện nam! Đó là biết trí vô minh, ái, thủ.

Thiện nam! Thế nào là Tập trí? Là tập trí trong trí biết pháp nào do huân tập thì tập ấy là khổ. Lại nữa, thiện nam! Biết ái là tập trí.

Thiện nam! Thế nào là Diệt trí? Là trí biết quá khứ không từ đâu đến, vị lai không sinh, hiện tại không dừng. Lại nữa, thiện nam! Đó là trí biết pháp quá khứ, vị lai, hiện tại không diệt.

Thiện nam! Thế nào là Đạo trí? Là trí cầu đạo, biết đạo trong trí Khổ, Tập, Diệt,

Đạo.

Thiện nam! Thế nào là trí trong pháp Khổ, Tập, Diệt, Đạo? Bồ-tát nghĩ: Khổ, Tập, Diệt, Đạo chỉ là pháp, trí ấy chính là trí trong pháp khổ tập diệt đạo.

Thiện nam! Thế nào là Ấm trí? Là trí hiểu biết sự huyền mộng trong năm ấm, trí năm ấm hợp nhất, trí tu tập hòa hợp. Lại nữa, biết sắc như chàm bọt, thọ như bong bóng nước, tưởng như dợn nắng, hành như cây chuối, thức như mộng huyền.

Thiện nam! Thế nào là Giới trí? Đó là pháp giới của địa giới, nhưng pháp giới không phải là tướng cứng, pháp giới của thủy giới, nhưng pháp giới không phải là tướng ướt, pháp giới của hỏa giới, nhưng pháp giới không phải là tướng nóng, pháp giới của phong giới nhưng pháp giới không phải là tướng động. Biết rõ như vậy gọi là Biết giới. Lại nữa, thiện nam! Trí hiểu biết vi tế là Tánh trí, biết nguồn gốc của pháp là Giới trí. Thiện nam! Giới có hai: hữu vi, vô vi, Trí trong hữu vi, vô vi là Giới trí. Lại nữa, thiện nam! Pháp giới của nhãn, sắc, nhãn thức giới nhưng pháp giới không phải là tướng thấy, cũng không phải là tướng có thể thấy, biết. Cũng vậy, pháp giới của nhĩ, thanh, nhĩ thức giới nhưng pháp giới không phải là tướng nghe, cũng không phải là tướng có thể nghe biết. Pháp giới của tỷ, hương, tỷ thức giới, nhưng pháp giới không phải là tướng ngửi, cũng không phải là tướng có thể ngửi biết. Pháp giới của thiệt, vị, thiệt thức giới, nhưng pháp giới không phải là tướng nếm, cũng không phải là tướng có thể nếm biết. Pháp giới của thân, xúc, thân thức giới, nhưng pháp giới không phải là tướng tụ tập, hòa hợp, không phải là tướng tiếp xúc, tướng dợn nắng. Pháp giới của ý, pháp, ý thức giới, nhưng pháp giới không phải là tướng sinh, trụ, diệt.

Thiện nam! Thế nào là Nhập trí của Đại Bồ-tát? Là Quảng trí, Thâm trí, Phổ trí, Phục trí, Thích trí, Bỏ trí, Cuồng trí, Vô thường trí, Chướng ngại trí (*trí rộng, trí sâu, trí hiện khắp, trí trôi buộc, trí thăm dò, trí sợ, trí cuồng, trí vô thường, trí chướng ngại*) trong Nhập. Lại nữa, thiện nam! Bồ-tát biết Nhập như sự hợp tan, trống không. Song sự hợp tan rỗng lặng đó không biết là hợp tan, rỗng lặng. Cũng vậy, nhập không tự biết là rỗng lặng như sự hợp tan, rỗng lặng. Bồ-tát biết như vậy là Nhập trí. Thiện nam! Bồ-tát biết mười hai nhập: nhãn, sắc, thanh, tỷ, hương, thiệt, vị, thân, xúc, ý, pháp không có ngã, ngã sở là nhập trí.

Thiện nam! Thế nào là quá khứ vị lai Trí? Tức là Bồ-tát biết quá khứ vị lai. Biết vị lai không có người tạo tác, quá khứ không diệt mất. Thiện nam! Thế nào là trí trong đạo quả? Trí trong sáu pháp Ba-la-mật là đạo trí, trí trong mười địa và địa Như Lai là quả trí. Bồ-tát an trụ trong đạo trí và quả trí.

Lúc giảng nói pháp môn Pháp tập này thì có bảy vạn sáu ngàn Đại Bồ-tát đã tu tập các nghiệp trong quá khứ chứng đắc pháp Nhẫn vô sinh.

Khi ấy, Bồ-tát Phần Tấn Tuệ nói với Bồ-tát Vô Sở Phát:

–Thiện nam! Xin hãy nói về Pháp tập tương ứng Ba-la-mật của Đại Bồ-tát. Vì sao? Vì đó là Pháp tập tối thắng được nói đến. Thế nào là Pháp tập ba-la-mật?

Bấy giờ, Bồ-tát Vô Sở Phát nói với Bồ-tát Phần Tấn Tuệ:

–Này thiện nam! Các Ba-la-mật đó là: Đàn ba-la-mật, Thi-la ba-la-mật, Sằn-đề ba-la-mật, Tỳ-ly-da ba-la-mật, Thiển ba-la-mật, Bát-nhã ba-la-mật, Phương tiện ba-la-mật, Nguyên ba-la-mật, Lực ba-la-mật, Trí ba-la-mật.

Thế nào là Pháp tập ba-la-mật? Đó là không thấy bố thí là Đàn ba-la-mật, nhưng luôn cho các vật trong ngoài thân. Không thấy giữ giới là Thi-la ba-la-mật, nhưng luôn tu tập giữ gìn các tịnh giới, hạnh Đầu-đà công đức... Không thấy nhẫn nhục là Sằn-đề

ba-la-mật, nhưng luôn tu hạnh nhẫn nhục an lạc. Không thấy tinh tấn là Tỳ-ly-da ba-la-mật, nhưng luôn tu tập không ngừng các căn lành. Không thấy thiền định là Thiền ba-la-mật, nhưng luôn tôn trọng tâm tịch tĩnh. Không thấy tuệ là Bát-nhã ba-la-mật nhưng luôn tu tập pháp văn tuệ. Không thấy phương tiện là Phương tiện ba-la-mật, nhưng luôn cùng làm việc với ngoại đạo và chúng sinh để phát khởi căn lành. Không thấy nguyện là Nguyện ba-la-mật, nhưng luôn mong cầu căn lành cùng chúng sinh hồi hướng đạo Vô thượng Bồ-đề. Không thấy lực là Lực ba-la-mật, nhưng luôn mong cầu thân Na-la-diên, lực sĩ Kim cang để giáo hóa, hàng phục tâm kiêu mạn của chúng sinh. Không thấy trí là Trí ba-la-mật, nhưng luôn tu hành các công nghệ, kỹ thuật năm minh v.v...

Lại nữa, thiện nam! Bồ-tát không cầu các quả báo, nhưng luôn có tâm bố thí, bố thí mọi vật trong mọi lúc. Không phân biệt trì giới nhưng thà chịu mất mạng chứ không hủy tịnh giới. Không bị các pháp nhiễu động, nhưng luôn bỏ tâm giận dữ não hại. Không mong cầu các pháp, nhưng luôn nghĩ đến các căn lành. Không phân biệt tâm tịch tĩnh, nhưng thường tu hành thiền định, Tam-muội thần thông. Đối với các pháp không còn tâm nghi ngờ, nhưng luôn tu tập Văn, Tư, Tu tuệ. Không mong cầu các pháp, nhưng tâm luôn nghĩ đến pháp lành. Thường trụ trong tịch tĩnh, nhưng luôn tu tập các nguyện. Đoạn trừ tâm kiêu mạn, cao ngạo, nhưng luôn tu hành, thành tựu thân Kim cang vững chắc. Biết rõ các kinh luận, nhưng luôn tôn trọng, tìm cầu Thiện tri thức. Thiện nam! Đó gọi là Pháp tập tương ứng các Ba-la-mật của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, thiện nam! Đại Bồ-tát luôn thích Đàn ba-la-mật, nhưng tùy thuận chúng sinh thị hiện keo kiệt. Thích tu trì tịnh giới, nhưng thị hiện tùy thuận chúng sinh phá giới. Thích nhẫn nhục, nhưng thị hiện tùy thuận chúng sinh không thể nhẫn nhục, điên đảo. Thích hạnh tinh tấn, nhưng thị hiện tùy thuận chúng sinh biếng nhác, điên đảo. Thích thiền định Tam-muội, nhưng thị hiện tùy thuận chúng sinh với nhiều chuyện tán loạn, điên đảo. Thích Bát-nhã diệu tuệ, nhưng thị hiện tùy thuận chúng sinh tin nơi bất thiện, ngu si mê mờ. Thích phương tiện thiện xảo, nhưng thị hiện không thích làm việc. Thích thiện căn đại nguyện, nhưng thị hiện tùy thuận chúng sinh với các hạnh nhàm chán thế gian v.v... Thích có oai lực, nhưng thị hiện tùy thuận chúng sinh không oai lực. Thích thù thắng, nhưng thị hiện tùy thuận chúng sinh vô trí. Thiện nam! Đó gọi là Pháp tập tương ứng các Ba-la-mật của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, thiện nam! Đại Bồ-tát tu hành Đàn ba-la-mật thì trong tay được ngọc như ý, lấy hư không làm kho tàng. Tu hành Thi-la ba-la-mật thì vượt qua các đường ác, đạt tự tại trong sinh tử, tâm nhu hòa và tùy thuận tự tại. Tu hành Sần-đề ba-la-mật thì được sắc thân trang nghiêm của Phật, thành tựu ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp ai thấy cũng thích. Tu hành Tỳ-ly-da ba-la-mật thì được bốn Vô úy, bốn Vô ngại. Tu hành Thiền ba-la-mật thì được tự tại trong các thứ tiếng và các sự tạo nghiệp. Tu hành Bát-nhã ba-la-mật thì được sự không chướng ngại trong các pháp, tức là các pháp bình đẳng trong sự giác ngộ. Tu hành Phương tiện ba-la-mật thì được tự tại trong việc tạo nghiệp, tức là ba nghiệp thân khẩu ý được tự tại. Tu hành Nguyện ba-la-mật thì được đời sống tự tại trong việc thọ sinh và tùy thuận làm việc. Tu hành Lực ba-la-mật thì không bị phiền não ma chướng, ngoại đạo nhiễu động, được thân to lớn tối thắng trong thế gian. Tu hành Trí ba-la-mật thì vượt qua ma ngũ ấm, ma chết, ma phiền não, Thiên ma. Thiện nam! Đó gọi là Pháp tập tương ứng các Ba-la-mật của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, thiện nam! Đại Bồ-tát khen ngợi bố thí nhưng không xem bố thí đó là thanh tịnh. Khen ngợi Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Bát-nhã, Phương tiện,

Nguyện, Lực, Trí, nhưng không xem những pháp đó là thanh tịnh. Vì sao? Vì tuy tu các pháp như vậy, nhưng lại xả bỏ được, các pháp đó đều do tâm phân biệt mà có, vì vậy xả bỏ hết tâm phân biệt và pháp bị tâm phân biệt, không cho đó là thanh tịnh, không trụ trong tâm phân biệt và pháp bị tâm phân biệt. Song Bồ-tát lại nghĩ: “Biết được không phân biệt, không cảnh giới hý luận thì chứng được tâm Vô thượng Bồ-đề.”

Bồ-tát Phấn Tấn Tuệ hỏi:

–Thiện nam! Do pháp gì mà nói về Bồ-đề?

Bồ-tát Vô Sở Phát nói:

–Thiện nam! Do pháp không phân biệt, không hý luận mà nói về Bồ-đề. Thiện nam! Thấy có ngã là hý luận, không phải Bồ-đề. Bỏ ngã kiến, không còn hý luận là Bồ-đề, tham chấp ngã sở là hý luận, không phải Bồ-đề. Bỏ ngã sở, không còn hý luận là Bồ-đề. Tùy thuận già, bệnh, chết là hý luận, không phải Bồ-đề. Không tùy thuận già, bệnh, chết, tịch tĩnh, không còn hý luận là Bồ-đề. Những hý luận keo kiệt, ganh ghét, pháp giới, sân hận, biếng nhác, tán loạn, ngu si không trí, không phải là Bồ-đề. Những pháp không hý luận: Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiên định, Trí tuệ là Bồ-đề. Tà kiến, giác quán ác, nguyện ác là hý luận, không phải Bồ-đề. Những pháp không hý luận: Không, Vô tướng, Vô nguyện là Bồ-đề. Lại nữa, thiện nam! Cũng còn nói: Tất cả pháp là Bồ-đề, tất cả pháp không phải là Bồ-đề.

Hỏi:

–Do nghĩa gì mà tất cả pháp là Bồ-đề, tất cả pháp không phải là Bồ-đề?

Đáp:

–Đối với các pháp, nếu chấp có ngã sở thì không phải là Bồ-đề, hiểu biết tất cả pháp bình đẳng, chân như, là Bồ-đề. Lại nữa, thiện nam! Bồ-đề là tịch tĩnh, tịch tĩnh nghĩa là: Chân như của các pháp.

Hỏi:

–Thiện nam! Dựa vào pháp nào mà nói là chân như.

Đáp:

–Chân như là không, không là không sinh, không diệt.

Hỏi:

–Nếu thế thì các pháp là không, nên các pháp không sinh diệt?

Bồ-tát Vô Sở Phát nói:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Thiện nam! Như lời ông nói, các pháp là không sinh diệt.

Hỏi:

–Nếu thế, vì sao Như Lai nói: “Các pháp hữu vi đều là sinh diệt.” Câu đó có nghĩa gì?

Bồ-tát Vô Sở Phát nói:

–Thiện nam! Vì phàm ngu si tham đắm pháp sinh diệt, chư Phật, Như Lai dùng lòng Từ bi bảo hộ kẻ kinh sợ, tùy thuận Thế đế, nên nói các pháp sinh diệt, nhưng các pháp thì không sinh diệt. Vì vậy, thiện nam! Đại Bồ-tát nên biết về Phật, Pháp, chúng sinh, tự thân, Pháp thân.

Bấy giờ, Bồ-tát Vô Sở Phát muốn nhắc lại ý nghĩa ở trên nên nói kệ:

Phật và Phật ra đời

Thế pháp của chư Phật

Bồ-tát không phóng dật

Nên biết như pháp đó.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Đủ các thiện, vô lậu
Phật Bạc Trí tối cao
Tùy tâm thành chúng sinh
Tu thiện, tạo nhân duyên.
Có khả năng biết được
Tất cả các pháp đó
Người này tu các hạnh
Nếu biết được chư Phật
Bồ-đề không người cho
Cũng không có người nhận
Biết đúng pháp tự thân
Là bậc giác, giác ngộ.
Nếu biết được thân mình
Là tướng không chân thật
Là biết đúng như Phật
Và biết pháp Bồ-đề.
Chỉ là tướng hư vọng
Phân biệt cho chúng sinh
Bồ-tát biết như thật
Là các tướng mộng huyễn.
Hiểu sai hay biết đúng
Không ai tỏ hạnh này
Ai điều phục ngựa căn
Nương vào định để biết.
Người ấy không oán thân
Làm và không có làm
Cũng không pháp bỏ giữ
Đó là chân pháp tập.
Vì hiểu sai các pháp
Nên nói về pháp ác
Pháp tham và lìa tham
Thấy thanh tịnh, bình đẳng.
Hiểu sâu, si cũng vậy
Đó là chân Pháp tập
Vì lợi ích chúng sinh
Phát tâm Từ bi lớn.
Mà không thấy chúng sinh
Nếu tách rời chân không
Bết các pháp như vậy
Bình đẳng, không như ướ.
Được đảo báu, chốn giác
Sáng suốt thành Chánh giác
Như thầy huyễn thế gian
Phát tâm độ người huyễn.
Huyễn không đấm chấp huyễn

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Vì chưa bao giờ có
Biết ba cõi như huyễn
Phát tâm Bồ-đề lớn.
Để độ thoát chúng sinh
Biết đúng về chúng sinh
Thân mình như hư không
Tự tánh chúng sinh không.
Ở đâu cũng thấy pháp
Kham sống với thù thắng
Không thực hành các pháp
Cũng chẳng bỏ pháp ấy.
Vì không hành, không bỏ
Được ở nơi tịnh hạnh
Nếu sống đúng như thật
Tâm pháp giới bình đẳng.
Được chư Phật nghĩ nhớ
Sẽ thành Bạc Đại Giác
Thân mình cũng như Phật
Và được Phật thọ ký.
Thấy pháp đó bình đẳng
Được chư Phật nghĩ tới
Được nơi không chướng ngại
Chứng diệt vào thế gian.
Mọi chốn không lỗi lầm
Lấy đại Bi làm thân
Bồ-tát nào có trí
Mong muốn đạt Pháp tập
Tu tập pháp hành này
Sẽ đạt được Pháp tập.

Lúc Bồ-tát Vô Sở Phát nói kệ này, có sáu vạn hai ngàn Bồ-tát đạt pháp Nhẫn vô sinh, tám ngàn Thiên tử xa lìa trần cấu, được Pháp nhãn thanh tịnh. Bồ-tát Vô Sở Phát lại nói với Bồ-tát Phấn Tấn Tuệ:

–Thiện nam! Bồ-tát nên tu hành Pháp tập về Thật đế. Vì sao? Vì các Bồ-tát lấy trí Thật đế làm Pháp tập. Thiện nam! Thế nào là Thật đế? Thiện nam! Bồ-tát phát tâm Vô thượng Bồ-đề, đến lúc chết vẫn không bỏ tâm ấy và không bỏ chúng sinh, đó là Thật đế của Đại Bồ-tát. Nếu Bồ-tát phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà đến lúc nào đó bỏ tâm ấy và bỏ chúng sinh, thì Bồ-tát đáng bị chê trách, là người nói dối nhất.

Hỏi:

–Thế nào là Bồ-tát phát tâm Vô thượng Bồ-đề, lại không bỏ tâm ấy và không bỏ chúng sinh?

Đáp:

–Bồ-tát biết về Khổ, Tập, Diệt, Đạo để là Bồ-tát không bỏ tâm Vô thượng Bồ-đề. Vì sao? Vì Bồ-tát biết Thật đế, nên tâm Bồ-đề không thoái chuyển.

Hỏi:

–Thế nào là Khổ? Làm sao biết Khổ?

Đáp:

–Thân ngũ ấm bị ái bắt, ái dẫn vật là khổ. Bồ-tát biết Khổ đó là không, không thọ mạng, không ngã, ngã sở, chỉ do nhân duyên hòa hợp sinh ra, đó là biết Khổ. Bồ-tát thấy Khổ là do Tập, giả dối, không bền chắc, không thọ mạng, đó là biết Tập. Bồ-tát biết Khổ đó không đến từ quá khứ, không đi về vị lai, không dừng ở hiện tại, vô thủ vô chung, tự thể xưa nay vắng yên, rỗng lặng, đó là biết Diệt.

Hỏi:

–Diệt pháp là gì?

Đáp:

–Thiện nam! Diệt thì không thể nói được.

Hỏi:

–Nếu Diệt đã không thể nói được thì cứ sao gọi là Diệt?

Đáp:

–Thiện nam! Diệt chính là pháp của khách trần: phiền não, chướng ngại, không thật, giả dối phân biệt. Bồ-tát không phân biệt các pháp không thật đó thì gọi là Diệt. Diệt, nhưng pháp hư vọng xưa nay vốn không có pháp để diệt, vì thế Như Lai nói: “Các pháp xưa nay vốn vắng lặng.”

Hỏi:

–Thiện nam! Cứ sao Như Lai nói Bồ-tát không chứng diệt, nếu Bồ-tát chứng diệt là Bồ-tát rơi vào quả vị của Thanh văn, Bích-chi-phật?

Đáp:

–Thiện nam! Chứng tức là thấy trong thực tại, những pháp diệt thì không thể thấy trong thực tại. Vì thế, Như Lai nói pháp Diệt thì không thể thấy được, nếu không thấy được thì không chứng được, do đó Như Lai nói Bồ-tát không thể thấy và chứng diệt. Vì ý nghĩa ấy Như Lai nói: “Bồ-tát không chứng diệt, Thanh văn nắm bắt pháp tướng nên chứng diệt.”

Niệm những gì, quán những gì, hành những gì thì thấy biết, quyết định như vậy, đó là biết Đạo. Thiện nam! nếu cho khổ là ngã thì ngã đó có tướng, đó là biết Tập. Bồ-tát thấy Tập nhưng không thấy pháp nào có khả năng Tập, đó là biết Diệt. Quán sát, tìm tòi như vậy là biết Đạo.

Lại nữa, thiện nam! Tâm đắm vướng nơi bất cứ pháp nào đều gọi là Khổ. Vì sao? Thiện nam! Như Lai thường nói tâm tham đắm là Khổ, tâm đắm chấp đó không thật, do tâm đắm chấp có Tập, đó là Tập, nếu không có khổ bị đắm chấp là Diệt, không đắm chấp nơi trí nào là biết Đạo. Thiện nam! Nay tôi dựa vào trí Thật để để nói về các Bồ-tát, dù trong một kiếp hay vô số kiếp cũng không thể nói hết.

Lúc nói về trí Thật để, có sáu vạn Bồ-tát nương nơi Thật để tu tập trí, đạt địa vị không thoái chuyển, trong hư không có vô số Thiên nữ nghe pháp, xa lìa trần cấu, được Pháp nhãn thanh tịnh.

